

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 1505/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình
Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1);

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 751/TTr-BQLDDCN ngày 05/8/2020 và Công văn số 939/BQLDDCN-BDDH1 ngày 19/9/2020; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 130/BC-SXD ngày 23/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh, với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh.
2. Thuộc dự án: Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh.
3. Loại, cấp công trình:
 - Hạng mục Đường giao thông: Công trình giao thông, cấp III.
 - Hạng mục Điện chiếu sáng: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
 - Các hạng mục Thoát nước mưa, Vĩa hè + Cây xanh và Bãi đậu xe: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Phổ Khánh và phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi.
6. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi.
7. Chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng: Chủ trì thiết kế: Ks. Trần Ngọc Tây; Chủ trì lập dự toán: Ks. Phan Tấn Tài.
8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:
 - a) Quy mô xây dựng, chỉ tiêu kỹ thuật:

Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông dài khoảng 1.784m theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm các hạng mục: Đường giao thông, Thoát nước mưa, Vĩa hè + Cây xanh + Bãi đỗ xe và Điện chiếu sáng.
 - b) Giải pháp thiết kế chủ yếu:
 - b1) Đường giao thông:
 - *) Quy mô đường
 - Loại đường, cấp công trình: Đường phố gom, cấp III.
 - Tải trọng trục thiết kế: 100 kN.
 - Số làn xe: 02 làn.
 - Tốc độ thiết kế: 50 Km/h.
 - Chiều dài tuyến: 1.784 m.
 - Bề rộng nền đường: 14,0m; bề rộng mặt đường: 8,0 m; bề rộng vĩa hè: 2x3,0m.

- Mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1 đạt mô đun đàn hồi yêu cầu: 120 Mpa.

- Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn 80m.

- Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu tiêu chuẩn 800m.

- Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu tiêu chuẩn 700m.

- Độ dốc dọc tối đa 6%.

- Hệ thống thoát nước ngang

+ Tải trọng thiết kế: H30 –XB80.

+ Khổ công bằng khổ nền đường.

- Hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41: 2019/BGTVT.

*) Nền, mặt đường:

- Bình đồ: Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế cơ sở được duyệt.

- Trắc dọc: Cao độ thiết kế bám theo cao độ không chế tại các vị trí: điểm đầu, điểm cuối, các điểm giao với các đường hiện trạng, cao trình đỉnh lũ của đầm An Khê và đảm bảo độ dốc dọc theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Trắc ngang: Bề rộng nền đường $B_n=14,0m$, mặt đường $B_m=8,0m$; mặt đường dốc 2 mái $i_m=2\%$, khi vào đường cong trắc ngang thiết kế một mái với độ dốc siêu cao lớn nhất 6%, các tầm nhìn thiết kế phù hợp theo tốc độ xe chạy của cấp đường.

- Nền đường: Nền đường đất đắp lớp trên cùng dày 50cm đầm chặt $K \geq 0,98$, $CBR \geq 6$, lớp dưới đầm $K \geq 0,95$ sau khi đã bóc lớp hữu cơ. Taluy nền đào đất 1/1, nền đắp 1/1,5. Đoạn nền có địa chất yếu được thay thế bằng cát hạt thô và lớp vải địa kỹ thuật gia cường.

- Mặt đường: Bê tông nhựa nóng chặt 12,5 dày 4cm; tưới nhũ tương dính bóm 0,5 kg/m^2 ; bê tông nhựa nóng chặt 19 dày 5cm; tưới nhựa thấm bóm 1,0 kg/m^2 ; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25 dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5 dày 15cm.

*) Nút giao thông:

Thiết kế các nút giao thông cùng mức. Trong đó nút giao đầu tuyến với Quốc lộ 1 có thiết kế làn chờ tách, nhập. Nút đầu có bán kính trái tuyến $R=22m$ và bên phải tuyến $R=25m$ (đảm bảo tầm nhìn).

*) Rãnh thoát nước:

Bằng bê tông M150, hình thang có kích thước (1,2x0,4x0,4)m. Bó vỉa: Bê tông M300.

*) Thoát nước ngang

Công trình công: Thiết kế mới 05 công; trong đó: công hộp 3H(400x300)cm: 01 cái, công hộp H(300x300)cm: 01 cái, công tròn

3D150cm: 01 cái, cống tròn 2D150cm: 01 cái, cống tròn D150cm: 01 cái.

- Kết cấu cống hộp: Thân cống bằng BTCT M300 đổ tại chỗ, móng thân cống bằng bê tông M150, tường đầu, tường cánh, sân cống bằng bê tông M150, bản vượt BTCT M250. Lắp lan can thép mạ kẽm trên cống hộp 3H(400x300)cm.

- Kết cấu cống tròn các loại: Thân cống tròn là các ống cống bằng BTCT M200, mỗi đốt dài 1m thi công theo phương pháp lắp ghép. Móng thân cống bằng bê tông M150, tường đầu, tường cánh, hố thu, sân cống bằng bê tông M150.

*) Gia cố mái ta luy:

Mái ta luy phía đầm An Khê (bên trái tuyến) được gia cố bằng khung BTCT M250 kết hợp đá xếp khan, gia cố rọ đá mạ kẽm PVC bên ngoài chân khay. Các vị trí khác có nền đường đắp cao được gia cố bằng tấm BTCT M200, KT(50x50x5)cm; chân khay gia cố mái ta luy bê tông M150, kích thước chân khay (40x100)cm.

*) Hệ thống an toàn giao thông:

Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến gồm biển báo được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/ BGTVT.

b2) Thoát nước mưa:

Thiết kế dọc theo tuyến đường, giải pháp sử dụng cống ngang thu gom nước mặt đường thoát ra rãnh dọc và hiện trạng. Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn đường kính Ø300 và mương B400 bằng bê tông đá 1x2 M200 đan đập mương bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M200); cống dưới đường chịu tải trọng H30-XB80, mỗi nối cống bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa. Nước mưa được thu gom và đầu nối thoát vào đầm An Khê; độ dốc dọc tuyến $i=(0,03-6,0)\%$ theo độ dốc địa hình. Hố thu bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M250) đập song chắn rác bằng gang.

c) Via hè + Cây xanh:

- Via hè: Thiết kế dọc tuyến đường giao thông theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt. Via hè lát gạch terrazzo trên lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 5,0cm và dốc về phía đường giao thông với độ dốc bằng 2,0%. Gờ chặn via hè bằng bê tông đá 1x2 M200.

- Cây xanh: Thiết kế dọc tuyến đường giao thông; kích thước hố (1,0x1,0)m, thành hố bằng bê tông đá 1x2 M200. Khoảng cách giữa các hố cây trung bình khoảng 15m. Cây xanh bóng mát trồng cây Lim Xẹt.

d) Bãi đậu xe:

Diện tích khoảng 1.973,0m², kết cấu bãi đậu xe: lớp bê tông nhựa chặt C12,5 dày 4cm, bê tông nhựa chặt C19 dày 5cm, cấp phối đá dăm dày 30cm và đất đồi K98 dày 50cm. Ranh giới phía Đông, Bắc và Nam bãi đậu xe mái

ta luy được gia cố bằng tường trọng lực bê tông đá 4x6 M150.

đ) Điện chiếu sáng:

Nguồn điện được đấu nối từ lưới hạ thế trong khu vực. Tuyến chiếu sáng bố trí đi ngầm dọc theo vỉa hè, trụ đèn sử dụng trụ thép mạ kẽm cần đèn rời cao 10m, đèn chiếu sáng sử dụng đèn LED công suất 80W và 330W. Dây dẫn sử dụng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC(4x6)mm².

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **49.700.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bốn mươi chín tỷ, bảy trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	34.007.764	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	730.219	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.931.615	đồng
- Chi phí khác:	1.223.679	đồng
- Chi phí bồi thường, GPMB:	6.087.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	5.719.723	đồng

Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, sớm đưa công trình vào khai thác, phát huy có hiệu quả.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 130/BC-SXD ngày 23/9/2020.

3. Thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CNXD, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng